

Bản án số: 165/2021/KDTM-PT

Ngày: 15/10 /2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Tuyết Băng**

Các Thẩm phán : **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**
Bà Lê Thúy Linh

- Thư ký phiên toà: **Ông Lê Hồng Hòa** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Phan Thị Tình**– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 78/2021/TLPT- KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án sơ thẩm số 08/2021/KDTM-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2021/QĐ-PT ngày 28/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 414/2021/QĐ-PT ngày 08/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 507/2021/QĐ-PT ngày 23/7/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 384/TB-TA ngày 23/7/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Trụ sở tại: 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trịnh Tuấn Hùng; ông Nguyễn Văn Long; ông Nguyễn Duy Đông và ông Nguyễn Xuân Cường theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 1111/QĐ-UQ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

(Có mặt).

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội**

Địa chỉ: Số 46, phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tất Thắng - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Văn Phi (theo giấy uỷ quyền số

08/2021/MPS ngày 04/5/2021).

Địa chỉ: Số 128 phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (Có mặt).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Quang Tùng, sinh năm: 1979
- Chị Lê Thị Huyền Trang, sinh năm: 1987
- Ông Lê Đình Tự, sinh năm: 1946
- Bà Vũ Thị Phần, sinh năm: 1953

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số 63, ngõ 2, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là số 67 Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

(Có mặt chị Trang; vắng mặt anh Tùng, ông Tự, bà Phần).

- Ông Vũ Danh Vượng, sinh năm 1935
- Anh Vũ Danh Ngọc, sinh năm 1971
- Chị Bùi Hồng Đức, sinh năm 1971
- Cháu Vũ Danh Khánh, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: số 203 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vượng, anh Ngọc, cháu Khánh là chị Bùi Hồng Đức theo Giấy ủy quyền ngày 11/11/2019.

(vắng mặt).

- Bà Doãn Thị Thà, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 357 đường Nguyễn Trãi, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 10 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam do người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Long; ông Nguyễn Duy Đông và ông Nguyễn Xuân Cường thống nhất trình bày:**

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội ký các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.134926/2013/HĐTDHM ngày 04/07/2013 với hạn mức cho vay, mở L/C: 40.000.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2014/134926/HĐTD ký ngày 22/ 7/2014 với Hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 VNĐ, trong đó: Hạn mức cho vay mở L/C: 35.000.000.000 đồng. Hạn mức bảo lãnh: 5.000.000.000 đồng. Thời hạn rút vốn của Hợp đồng là: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng; Lãi suất cho vay: Được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Mục đích vay vốn: Bỏ sung vốn lưu động/bảo lãnh/mở LC để thanh toán các chi phí hợp lý phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân cho Công ty cơ điện

Hà Nội tổng số tiền là: 29.841.602.896 đồng thông qua 19 Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng cụ thể như sau: Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 17/3/2014, số tiền vay: 950.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/3/2014, số tiền vay: 1.338.074.825 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/3/2014, số tiền vay: 1.180.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 25/3/2014, số tiền vay: 1.080.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 11/4/2014, số tiền vay: 1.100.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 15/4/2014, số tiền vay: 1.020.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 28/4/2014, số tiền vay: 1.273.880.250 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/4/2014, số tiền vay: 2.656.119.750 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 07/5/2014, số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 07/7/2014, số tiền vay: 3.922.539.676 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 04/9/2014, số tiền vay: 3.088.629.785 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 26/12/2014, số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/12/2014, số tiền vay: 1.884.622.500 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/12/2014, số tiền vay: 1.750.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/12/2014, số tiền vay: 1.647.736.110 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/01/2015, số tiền vay: 1.530.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 19/01/2015, số tiền vay: 1.420.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/01/2015, số tiền vay: 1.370.000.000 đồng; Giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng ngày 22/01/2015, số tiền vay: 630.000.000 đồng. Mục đích thanh toán tiền mua inox theo các hợp đồng kinh tế.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cơ điện Hà Nội đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 08/02/2021, Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam Tổng số tiền là: 51.858.378.083 đồng. Trong đó, nợ gốc: 26.886.602.896 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.291.269.449 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.680.505.738 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm:

- Ô tô tải Thaco Huyndai Model HD65-TK BKS 29C-144.60 (số khung: RNHC250BKC C095140, số máy: D4DBA429355) (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 072757 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an TP. Hà Nội cấp ngày 02/08/2012 cho Công ty cơ điện Hà Nội) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.134926/2013/HĐTC-OT ngày 19/07/2013

- Toàn bộ quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0 m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 436431, số vào sổ cấp GCN: CT 05393 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/11/2013 cho Công ty cơ điện Hà Nội), theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/134926/HĐBĐ, số công chứng

0531.2014/HĐTC, quyền số 01/2014/HĐGD ngày 04/03/2014 tại Văn phòng Công chứng A7 – Bắc Ninh.

- Hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty cơ điện Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ký ngày 19/05/2009 và các phụ lục, văn bản sửa đổi kèm theo ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: 332 tổ 45B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 780772, số vào sổ cấp GCN: CH00174/2920/2010/QĐUBND, do UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2010 cho anh Lê Quang Tùng và vợ là chị Lê Thị Huyền Trang, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001491/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 01/11/2013 tại Văn phòng công chứng Việt Luật.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số: 271, tờ bản đồ số: 6I-III-05, địa chỉ: 203 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 249473, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 11.ĐM.2008-171.QĐUB.2008 do UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2008 cho ông Vũ Danh Vượng và bà Nguyễn Thị Tâm; đã được Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác nhận chuyển nhượng cho chị Lê Thị Huyền Trang ngày 04/02/2013, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001365/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 26/08/2013 tại Văn phòng công chứng Việt Luật.

Ngoài ra, các tài sản thế chấp bổ sung cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội như sau:

- Quyền sử dụng đất tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Đất thuê trả tiền hàng năm) thửa đất số 277, số 297, số 298 tờ bản đồ số 08 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y983752 do UBND huyện Nhơn Trạch cấp ngày 04/6/2004 cho ông Lê Quang Tùng, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009;

- Quyền sử dụng đất tại số 68, ngõ 34, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2010/HĐTC ngày 22/09/2010.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 08/02/2021 Tổng cộng là: 51.858.378.083 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 26.886.602.896 đồng; Lãi trong hạn: 18.291.269.449 đồng, Lãi quá hạn: 6.680.505.738 đồng. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng từ ngày 09/02/2021 cho đến ngày Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

2. Trường hợp Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội do người đại diện theo ủy quyền chị Lê Thị Huyền Trang trình bày:** Chị xác nhận về thời gian ký kết các hợp đồng tín dụng và các Hợp đồng thế chấp và nội dung của các hợp đồng đúng như Nguyên đơn trình bày. Chị xác nhận hiện Công ty cổ phần sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là 26.886.602.896 đồng. Đối với các khoản nợ lãi đề nghị Ngân hàng giảm toàn bộ cho công ty và đề nghị Ngân hàng cho Công ty được thanh toán theo lộ trình đối với số tiền nợ gốc.

Đối với hai tài sản thế chấp bổ sung là: Quyền sử dụng đất tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai, thửa số 277, 297, 298, tờ bản đồ số: 08, diện tích 4.872 m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y983752 do UBND huyện Nhon Trạch cấp ngày 04/6/2004, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009 và Quyền sử dụng đất tại số 68, ngõ 34, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2009/HĐTC ngày 22/09/2010. Đề nghị Ngân hàng trả lại cho chủ tài sản các tài sản này, vì việc thế chấp không đúng quy định của pháp luật.

Công ty có nguyện vọng thanh khoản các tài sản bảo đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: 332 tổ 45B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số: 271, tờ bản đồ số: 6I-III-05, địa chỉ: 203 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất của bị đơn theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ký ngày 19/5/2009; Ô tô tải Thaco Huyndai Model HD65-TK BKS 29C-144.60 (số khung: RNHC250BKC C095140, số máy: D4DBA429355) (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 072757 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an TP. Hà Nội cấp ngày 02/08/2012 cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội).

Đối với tài sản gắn liền với đất tại Bắc Ninh, thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0 m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 436431, số vào sổ cấp GCN: CT 05393 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/11/2013 cho Công ty cơ điện Hà Nội). Công ty sẽ thanh khoản sau khi có bản án cuối cùng về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Doãn Thị Thà đang được Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý số 35/2017/TLST-DS ngày 22/11/2017.

Sau khi Công ty thanh khoản xong đề nghị Ngân hàng trả lại cho Công ty cơ điện Hà Nội các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các địa chỉ trên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Quang Tùng, chị Lê Thị Huyền Trang; ông Lê Đình Tự và bà Vũ Thị Phấn. Do chị Lê Thị Huyền Trang đại diện theo ủy quyền trình bày:** Chị xác nhận về việc ký hợp đồng thế chấp như Nguyên đơn trình bày là đúng. Nay do Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội đang gặp khó khăn, nên đề nghị Ngân hàng cho Công ty được thanh toán nợ gốc theo lộ trình mà Công ty đưa ra. Ngoài ra, gia đình chị không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Danh Vượng; anh Vũ Danh Ngọc, chị Bùi Hồng Đức, cháu Vũ Danh Khánh. Người đại diện theo ủy quyền chị Bùi Hồng Đức trình bày:** Gia đình chị cần vay một khoản tiền và có nhờ chị Nguyễn Thị Hạnh (không biết địa chỉ cụ thể của chị Hạnh), chỉ biết chị Hạnh làm ở Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và xây dựng Minh Tâm. Địa chỉ: Số nhà 2 khu 671 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Chị Hạnh có nói với gia đình chị nếu muốn vay được tiền thì phải sang tên sổ đỏ cho anh Nguyễn Vũ Thành – giám đốc của công ty. Gia đình chị đã vay 500.000.000 đồng và hai bên có lập giấy tờ về việc này, theo biên bản thỏa thuận ngày 07/6/2012 thì các bên không được hủy ngang. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Gia đình chị không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Nếu cần thiết gia đình chị sẽ khởi kiện chị Hạnh và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và xây dựng Minh Tâm bằng một vụ án khác.

*** Theo biên bản làm việc ngày 15/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Doãn Thị Thà trình bày:** Hiện nay, bà đang có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh buộc Công ty cơ điện Hà Nội trả cho bà 158 m² nằm tại thửa đất 93 tờ bản đồ số 06 (diện tích 3223 m² có địa chỉ tại 18 Nguyễn Du, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh). Còn tài sản là các công trình xây dựng trên đất (thửa đất 93 tờ bản đồ số 06) không nằm trong đối tượng khởi kiện của bà. Vì vậy việc tranh chấp tài sản thế chấp giữa Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, bà không có liên quan gì. Bà từ chối tham gia tố tụng.

Tại bản án sơ thẩm số 08/2021/KDTM-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam cụ thể:

Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.134926/2013/HĐTDHM ký ngày 04/07/2013 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2014/134926/HĐTD ký ngày 22 tháng 7 năm 2014 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể kèm theo tạm tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2021 là: Nợ gốc: 26.886.602.896 (Hai mươi sáu tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm linh hai nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng; Lãi trong hạn: 18.291.269.449 (Mười tám tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi chín) đồng, Lãi quá hạn: 6.680.505.738 (Sáu tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, năm trăm linh năm nghìn, bảy trăm ba mươi tám) đồng. Tổng cộng: 51.858.378.083 (Năm mươi một tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm tám mươi ba) đồng.

Kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2021, Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.134926/2013/HĐTDHM ký ngày 04/07/2013 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2014/134926/HĐTD ký ngày 22 tháng 7 năm 2014 và 19 Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể kèm theo đã ký.

Trường hợp các hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh

lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Cơ điện Hà Nội không trả được nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

- Ô tô tải Thaco Hyundai Model HD65-TK BKS 29C-144.60 (số khung: RNHC250BKC C095140, số máy: D4DBA429355) (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 072757 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an TP. Hà Nội cấp ngày 02/08/2012 cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.134926/2013/HĐTC-OT ngày 19/07/2013 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 23/07/2013;

- Toàn bộ quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0 m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 436431, số vào sổ cấp GCN: CT 05393 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/11/2013 cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/134926/HĐBĐ, số công chứng 0531.2014/HĐTC, quyền số 01/2014/HĐGD ngày 04/03/2014 (đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng A7 – Bắc Ninh) và đã được đăng ký thế chấp ngày 12/03/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bắc Ninh;

- Hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ký ngày 19/05/2009 và các phụ lục, văn bản sửa đổi kèm theo ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: 332 tổ 45B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 780772, số vào sổ cấp GCN: CH00174/2920/2010/QĐUBND, do UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2010 cho anh Lê Quang Tùng và vợ là chị Lê Thị Huyền Trang theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001491/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 01/11/2013 (đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Việt Luật) và đã được đăng ký thế chấp ngày 06/11/2013 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số: 271, tờ bản đồ số: 6I-III-05, địa chỉ: 203 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 249473, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 11.ĐM.2008-171.QĐUB.2008 do UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2008 cho ông Vũ Danh Vượng và bà Nguyễn Thị Tâm; và đã được Văn phòng đăng ký đất và nhà

quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác nhận chuyển nhượng cho chị Lê Thị Huyền Trang ngày 04/02/2013 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001365/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 26/08/2013 (đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Việt Luật) và đã được đăng ký thế chấp ngày 26/08/2013 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ nợ trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu có dư nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục phải trả cho ngân hàng số tiền còn thiếu.

3. Tuyên Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009 là Quyền sử dụng đất tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Đất thuê trả tiền hàng năm) thửa đất số 277, số 297, số 298 tờ bản đồ số 08 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y983752 do UBND huyện Nhơn Trạch cấp ngày 04/6/2004 và Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2010/HĐTC ngày 22/09/2010 là Quyền sử dụng đất tại số 68, ngõ 34, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vô hiệu.

4. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 22/2/2021 Công ty cổ phần Sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty cổ phần Sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội chỉ kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét về việc xử lý tài sản thế chấp tại thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm; Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Bị đơn Công ty cổ phần Sản xuất và dịch vụ Cơ Điện Hà Nội làm trong thời hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự trong vụ án các văn bản tố tụng của Tòa án như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Danh Vượng, Anh Vũ Danh Ngọc, Chị Bùi Hồng Đức, Cháu Vũ Danh Khánh, chị Bùi Hồng Đức đại diện theo ủy quyền; **Anh Lê Quang Tùng, ông Lê Đình Tự, bà Vũ Thị Phấn**; Bà Doãn Thị Thà, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227 Bộ luật dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.134926/2013/HĐTDHM ngày 04/07/2013; Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2014/134926/HĐTD ngày 22 tháng 7 năm 2014 và 19 Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam với Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội, được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã giải ngân cho Công ty cổ phần Sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội tổng số tiền là: 29.841.602.896 đồng thông qua 19 Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội đã trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tổng số tiền bao gồm: nợ gốc: 2.955.000.000 đồng; nợ lãi: 1.006.816.252 đồng. Kể từ ngày 17/7/2015 Công ty cổ phần Sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác nhận tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2021 Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ Điện Hà Nội còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam nợ gốc là: 26.886.602.896 đồng; nợ lãi trong hạn là: 18.291.269.449 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 6.680.505.738 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Cơ điện Hà Nội phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 08/ 02 /2021 là: 51.858.378.083 đồng. Trong đó nợ gốc: 26.886.602.896 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.291.269.449 đồng; Nợ lãi quá hạn: 6.680.505.738 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên Tòa không xét.

*** Về tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:**

- Ô tô tải Thaco Huyndai Model HD65-TK, biển kiểm soát số 29C-144.60, số khung: RNHC250BKC C095140, số máy: D4DBA429355, chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 072757 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công

an Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/08/2012 cho Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.134926/2013/HĐTC-OT ngày 19/07/2013, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 23/07/2013.

- Quyền sử dụng và sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 436431, số vào sổ cấp GCN: CT 05393 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/11/2013 cho Công ty Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/134926/HĐBĐ, số công chứng 0531.2014/HĐTC, quyền số 01/2014/HĐGD ngày 04 tháng 3 năm 2014. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Bắc Ninh ngày 12/3/2014.

- Hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ cơ điện Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ký ngày 19/05/2009 và các phụ lục, văn bản sửa đổi kèm theo ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ. **Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm.**

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: 332 tổ 45B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 780772, số vào sổ cấp GCN: CH00174/2920/2010/QĐUBND, do UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2010 cho anh Lê Quang Tùng và vợ là chị Lê Thị Huyền Trang, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001491/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 01/11/2013 tại Văn phòng công chứng Việt Luật và đã được đăng ký thế chấp ngày 06/11/2013 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số: 271, tờ bản đồ số: 6I-III-05, địa chỉ: 203 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 249473, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 11.ĐM.2008-171.QĐUB.2008 do UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2008 cho ông Vũ Danh Vượng và bà Nguyễn Thị Tâm, đã được Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác nhận chuyển nhượng cho chị Lê Thị Huyền Trang ngày 04/02/2013, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001365/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 26/08/2013 Văn phòng công chứng Việt Luật và đã được đăng ký thế chấp ngày 29/08/2013 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

- Quyền sử dụng đất tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai, thửa số 277, 297, 298, tờ bản đồ số: 08, diện tích 4.872 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y983752 do UBND huyện Nhon Trạch cấp ngày 04/6/2004 cho ông Lê Quang Tùng, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01.02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009. Tài sản chưa được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Quyền sử dụng đất tại số 68, ngõ 34, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo đơn xin mua bán nhà ngày 29/9/1993 đã được ủy ban nhân dân phường Kim Mã xác nhận, thửa đất này ông Lê Đình Tự mua lại từ bà Nguyễn Thị Nhẫn, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2009/HĐTC ngày 22/09/2010. Tài sản chưa được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, các Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2009/HĐTC ngày 22/09/2010 giữa ông Lê Đình Tự, bà Vũ Thị Phần và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, về hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, về nội dung không đúng quy định của pháp luật, vì tại thời điểm thế chấp ông Tự, bà Phần chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà, tài sản thế chấp cũng không được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật; Đối với Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01.02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009 giữa ông Lê Quang Tùng và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi ký hợp đồng các bên đã không thực hiện việc đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01.02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009 giữa ông Lê Đình Tự, bà Vũ Thị Phần và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam; Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2009/HĐTC ngày 22/09/2010 giữa anh Lê Quang Tùng và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam không đáp ứng được điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thế chấp theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 122; Điều 124; Điều 134 Bộ luật dân sự năm 2005 xác định hai hợp đồng thế chấp này không phát sinh hiệu lực đối với các bên. Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Huyền Trang là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn cho rằng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0 m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 436431, số vào sổ cấp GCN: CT 05393 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/11/2013 cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội). Công ty sẽ thanh khoản sau khi có bản án cuối cùng về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Doãn Thị Thà đang được Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý số 35/2017/TLST-DS ngày 22/11/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Doãn Thị Thà có lời khai cho rằng bà khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội phải trả cho gia đình bà Thà 158m² đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 55 lập năm 1940 tại phường Ninh Xá, thị xã Bắc Ninh (nay là thửa đất số 93 tờ bản đồ số 6 phường phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh). Tuy nhiên, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2014/134926/HĐBĐ ngày 04/3/2014 giữa Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ

Cơ điện Hà Nội và Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam các bên chỉ thỏa thuận Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội chỉ thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam tài sản gắn liền với đất, chứ không thể chấp quyền sử dụng đất. Do đó vụ án này không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Thà. Mặt khác, ngày 25/02/2021 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Doãn Thị Thà và Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội. Nên việc Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội đề nghị sẽ thanh khoản sau khi có bản án cuối cùng về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Doãn Thị Thà và Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội là không có cơ sở. Do vậy, không có căn cứ để xem xét yêu cầu này của Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ cơ điện Hà Nội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn đối với việc xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 93, tờ bản đồ số: 6, tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Bị đơn cho rằng trên thửa đất số 93, tờ bản đồ số: 6, tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh còn có một diện tích nhà 2 tầng bê tông do Công ty cổ phần thực phẩm – Dược phẩm Thăng long (là đơn vị thuê của Bị đơn) xây dựng năm 2014, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét về vấn đề này là không đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho đương sự. Xét thấy, **quá trình giải quyết vụ án tại các cấp Tòa án Bị đơn và Công ty cổ phần thực phẩm – Dược phẩm Thăng Long không có bất cứ yêu cầu và ý kiến gì đối với phần diện tích nhà hai tầng này và cũng không** xuất trình các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc Bị đơn cho Công ty cổ phần thực phẩm – Dược phẩm Thăng Long thuê một phần diện tích kho xưởng; các tài liệu liên quan đến việc xây dựng diện tích nhà hai tầng này. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay đại diện Bị đơn cũng xác nhận tại thời điểm xây dựng diện tích nhà hai tầng này chính quyền địa phương đã có quyết định yêu cầu Công ty phải đình chỉ việc xây dựng, nhưng Công ty vẫn tiến hành xây dựng và Bị đơn cũng không thông báo cho Nguyên đơn biết về việc Bị đơn xây dựng diện tích nhà hai tầng này. Theo các tài liệu mà Bị đơn xuất trình tại phiên tòa hôm nay thể hiện Bị đơn và Công ty cổ phần thực phẩm – Dược phẩm Thăng Long ký Hợp đồng thuê kho xưởng ngày 05/8/2020, chứ không phải năm 2014 và Bị đơn cũng chỉ xuất trình được hợp đồng thuê kho xưởng, các hóa đơn thanh toán tiền thuê kho xưởng, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh về việc Công ty cổ phần thực phẩm – Dược phẩm Thăng Long đã xây dựng diện tích nhà hai tầng này. Căn cứ Điều 293 bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy yêu cầu này của bị đơn vượt quá phạm vi xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm, nên Tòa không xem xét yêu cầu này. Giành quyền khởi kiện cho các bên bằng vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu và có đầy đủ chứng cứ chứng minh.

Theo quy định của pháp luật thì kể từ khi người thế chấp tài sản thế chấp tài sản thì đã bị hạn chế một số quyền, nên khi bên thế chấp cho thuê, xây dựng, cải tạo tài sản thế chấp, thì bên thế chấp phải báo cho bên nhận thế chấp biết

Mặt khác theo quy định tại Điều 3.3 của hợp đồng thế chấp số 0531.2014/HĐTC ngày 04/3/2014 quy định: “Trường hợp bên thế chấp đầu tư vào tài sản thế chấp thì phần tài sản tăng thêm do đầu tư cũng thuộc tài sản thế

chấp....”.

Xét thấy, các Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.134926/2013/HĐTC-OT ngày 19/07/2013; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/134926/HĐBĐ, số công chứng 0531.2014/HĐTC, quyền số 01/2014/HĐGD ngày 04 tháng 3 năm 2014; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ngày 19/05/2009 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01.05/2009/134926/PLĐTC ngày 22/10/2010 và phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/2012/134926/PLHĐTC ngày 01/6/2012, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2009/134926/HĐTC ngày 19/5/2009, Bảng kê MMTB không đủ giấy tờ gốc thế chấp cho BIDV Tây Hồ (Kèm theo hợp đồng thế chấp số 05/2009/134926/HĐTC ngày 19/5/2009 và phụ lục số 01.05/2009/134926/PLHĐTC ngày 21/9/2010) ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001491/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 01/11/2013 tại Văn phòng công chứng Việt Luật; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001365/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 26/08/2013 Văn phòng công chứng Việt Luật được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, về nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Các tài sản thế chấp đều đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

Do vậy, trường hợp Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp là: Ô tô tải Thaco Huyndai Model HD65-TK, biển kiểm soát số 29C-144.60, số khung: RNHC250BKC C095140, số máy: D4DBA429355, chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 072757 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/08/2012 cho Công ty Cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội; Quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 436431, số vào sổ cấp GCN: CT 05393 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/11/2013 cho Công ty Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội; Hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ký ngày 19/05/2009 và các phụ lục, văn bản sửa đổi kèm theo ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: 332 tổ 45B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 780772, số vào sổ cấp GCN: CH00174/2920/2010/QĐUBND, do UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2010 cho anh Lê Quang Tùng và vợ là chị Lê Thị Huyền Trang; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số: 271, tờ bản đồ số: 6I-III-05, địa chỉ: 203 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 249473, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 11.ĐM.2008-

171.QĐUB.2008 do UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2008 cho ông Vũ Danh Vượng và bà Nguyễn Thị Tâm; đã được Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác nhận chuyển nhượng cho chị Lê Thị Huyền Trang ngày 04/02/2013 để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần sản xuất dịch vụ cơ điện Hà Nội.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01.02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009 và Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2010/HĐTC ngày 22/09/2010 vô hiệu là không chính xác và không tuyên buộc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam phải trả lại cho ông Lê Quang Tùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ông Lê Đình Tự giấy mua bán nhà ngày 29/9/1993 là không đúng và không tuyên cụ thể hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty cổ phần đầu tư cơ điện Hà Nội thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ký ngày 19/05/2009 và các phụ lục, văn bản sửa đổi kèm theo ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ gồm những loại gì, nên cần phải sửa án sơ thẩm về phần này.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, nên Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, 220, 227, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 302, 305, 342, 344, 351, 471, 476, 478, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2021/KDTM-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Cơ điện Hà Nội phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.134926/2013/HĐTDHM ký ngày 04/07/2013 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2014/134926/HĐTD ký ngày 22 tháng 7 năm 2014 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể kèm theo tạm tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2021 tổng số tiền là: 51.858.378.083 đồng (Năm mươi một tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm tám mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc: 26.886.602.896 đồng (Hai mươi

sáu tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm linh hai nghìn, tám trăm chín mươi sáu đồng); Nợ lãi trong hạn: 18.291.269.449 đồng (Mười tám tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn: 6.680.505.738 đồng (Sáu tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, năm trăm linh năm nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày 09/ 02/2021, Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội còn phải tiếp tục phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.134926/2013/HĐTDHM ký ngày 04/07/2013 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2014/134926/HĐTD ký ngày 22/ 7/2014 và 19 Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể.

2. Trường hợp Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Cơ điện Hà Nội không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

- Ô tô tải Thaco Hyundai Model HD65-TK BKS 29C-144.60 (số khung: RNHC250BKC C095140, số máy: D4DBA429355) (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 072757 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/08/2012 cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội), theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.134926/2013/HĐTC-OT ngày 19/07/2013.

- Quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 93, tờ bản đồ số: 6, Diện tích: 3.223,0 m² tại địa chỉ: phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 436431, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CT 05393 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/11/2013 cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2014/134926/HĐBĐ, số công chứng 0531.2014/HĐTC, quyền số 01/2014/HĐGD ngày 04/03/2014 tại Văn phòng Công chứng A7 – Bắc Ninh.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: 332 tổ 45B, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 780772, số vào sổ cấp GCN: CH00174/2920/2010/QĐUBND, do UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2010 cho anh Lê Quang Tùng và vợ là chị Lê Thị Huyền Trang, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 001491/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 01/11/2013 tại Văn phòng công chứng Việt Luật.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số: 271, tờ bản đồ số: 6I-III-05, địa chỉ: 203 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 249473, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 11.ĐM.2008-171.QĐUB.2008 do UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/07/2008 cho ông Vũ Danh Vượng và bà Nguyễn Thị Tâm; và đã được Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xác nhận chuyển nhượng cho chị Lê Thị Huyền Trang ngày 04/02/2013, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài

sản gắn liền với đất số công chứng: 001365/2013, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 26/08/2013. tại Văn phòng công chứng Việt Luật.

- Hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ cơ điện Hà Nội, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 05/2009/134926/HĐTC ngày 19/05/2009 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01.05/2009/134926/PLĐTC ngày 21/9/2010 và phụ lục Hợp đồng thế chấp số 01/2012/134926/PLHĐTC ngày 01/6/2012, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2009/134926/HĐTC ngày 19/5/2009, Bảng kê MMTB không đủ giấy tờ gốc thế chấp cho BIDV Tây Hồ (Kèm theo hợp đồng thế chấp số 05/2009/134926/HĐTC ngày 19/5/2009 và phụ lục số 01.05/2009/134926/PLHĐTC ngày 21/9/2010) gồm:

STT	Tên MMTB	Ký hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị
1	Máy mài hai đá	MS-01	1978	Đức	01 cái
2	Máy mài hai đá	MS02	1982	Việt Nam	01 cái
3	Máy đột dập 63 tấn	SR-16	1972	Việt Nam	01 cái
4	Máy đột dập 20 tấn	SR17	1972	Việt Nam	01 cái
5	Máy tiện C620	SR20	1981	Việt Nam	01 cái
6	Máy đột dập 12 tấn	SR50	1972	Việt Nam	01 cái
7	Kích nâng hàng	SR-51	2000	Đài Loan	01
8	Máy Tiện	SR-19	1976	Trung Quốc	01 cái
9	Máy Bào	SR-27	1976	Việt Nam	01 cái
10	Dây chuyền sản xuất bồn gồm:				
10.1	Máy hàn lăn ngang	SR-02	1999	Đài Loan	01 cái
10.2	Máy hàn gập mép ngoài thân bồn	SR-41	1999	Đài Loan	01 cái
10.3	Máy hàn lăn dọc, 200KVA	SM-01	1999	Đài Loan	01 cái
10.4	Máy đột dập lỗ bồn(có 3 bộ khuôn	SR-04	1999	Đài Loan	01 cái
10.5	Máy hàn gân đa năng	SR-01	1999	Đài Loan	01 cái
10.6	Máy hàn điểm	SR-06	1999	Đài Loan	01 cái
10.7	Máy hàn chân bồn	SR-31	1999	Đài Loan	01 cái
10.8	Máy hàn bấm	SR-41	1999	Đài Loan	01 cái
10.9	Máy xén mép bồn	SR-35	1999	Đài Loan	01 cái
11	Máy viền mép	SR-30	2003	Việt Nam	01 cái
12	Máy khoan đứng	SR-37	1976	Việt Nam	01 cái
13	Máy ép thủy lực 63 tấn	SR-14	1982	Đức	01 cái
14	Máy ép thủy lực 23 tấn	SR-17	1982	Đức	01 cái
15	Máy sản xuất ống định hình ống inox	KS-50H	1995	Đài Loan	01
16	Máy sản xuất ống	SR-38	2003	Đài Loan	01 cái

	định hình ống mỏng				
17	Máy cắt tôn khổ lớn	SR-18	1982	Đức	01 cái
18	Máy doa	SR-28	1999	Đài Loan	01 cái
19	Máy hàn bấm	SR-31	1999	Đài Loan	03 cái
20	Máy uốn thủy lực	CR-B50	1995	Đài Loan	01 cái
21	Máy nắn cắt dây thép	SR-39	1999	Đài Loan	01 cái
22	Xe nâng thủy lực 1 tấn	SR-42	2001	Đài Loan	01 cái
23	Máy mài lưỡi cắt ống	SR-43	1999	Đài Loan	01 cái
24	Máy khoan bàn	K112	1982	Đài Loan	01 cái
25	Máy hàn bấm điểm	SR-06	1999	Đài Loan	01 cái
26	Máy nén khí	LT-350	1999	Đài Loan	01
27	Máy hàn Mig 250E	250E/01	1999	Malaixia	03 cái
28	Máy hàn Tig Star - 560	SR-44	2003	Đài Loan	01 cái
29	Máy hàn điện que	SR-45	1999	Việt Nam	01 cái
30	Máy hàn mỹ bấm	SR-46	1999	Mỹ	01 cái
31	Máy gấp tôn	SR-48	2003	Việt Nam	01 cái
32	Máy nén khí	SR-49	1999	Đài Loan	01 cái
33	Máy hàn tig 160	TG-160/04	1999	Malaixia	05 cái
34	Máy cắt tuýp lớn	MC-275-AC	1999	Đài Loan	01 cái
35	Máy cắt tuýp nhỏ	SR-51	1999	Đài Loan	01 cái
36	Máy đánh bóng ống vuông	KS-16	2008	Đài Loan	01 cái
37	Gale 25x60 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
38	Gale 25x50 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
39	Gale 30x30 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
40	Gale 20x56 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
41	Gale 20x40 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
42	Gale 30x60 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
43	Gale 15x30 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
44	Gale 25x25(1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
45	Gale 22x22 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái

46	Gale 20x20 (1 bộ gồm 92 cái)		2003	Đài Loan	01 cái
47	Gale 16x16 (1 bộ gồm 92 cái)		2003	Đài Loan	01 cái
48	Gale 12x12 (1 bộ gồm 92 cái)		2003	Đài Loan	01 cái
49	Gale Φ50.8 (1 bộ gồm 92 cái)		2003	Đài Loan	01 cái
50	Gale Φ38 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
51	Gale Φ32 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
52	Gale Φ25 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
53	Gale Φ22 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
54	Gale Φ20 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
55	Gale Φ18 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
56	Gale Φ15.8 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
57	Gale Φ12.7 (1 bộ gồm 92 cái)		1995	Đài Loan	01 cái
58	Gale Φ11 (1 bộ gồm 92 cái)		2003	Đài Loan	01 cái
59	Gale Φ8 (1 bộ gồm 92 cái)		2003	Đài Loan	01 cái
60	Gale hộp 7x32 (1 bộ gồm 92 cái)		2003	Đài Loan	01 cái

Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, thì Công ty Cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ Điện Hà Nội vẫn phải có nghĩa vụ phải trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, thì các hộ gia đình đang cư trú tại diện tích nhà đất trên cũng như các gia đình, những người khác đang ăn ở thực tế hay thuê, ở nhờ tại diện tích nhà đất đó phải chuyển dọn nhà cửa, tài sản đi chỗ khác để thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt nam đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, tại thửa số 277, 297, 298, tờ bản đồ số: 08, diện tích 4.872 m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y983752 do UBND huyện Nhơn Trạch cấp ngày 04/6/2004 cho ông

Lê Quang Tùng, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01.02/134926/2009/HĐTC ngày 19/05/2009 và quyền sử dụng đất tại số 68, ngõ 34, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, theo đơn xin mua bán nhà ngày 29/9/1993, theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 06/134926/2009/HĐTC ngày 22/09/2010. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam phải trả lại cho ông Lê Quang Tùng chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 983752 và trả lại cho ông Lê Đình Tự giấy mua bán nhà ngày 29/9/1993.

4. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Cơ điện Hà Nội phải chịu 159.858.378 (Một trăm năm mươi chín triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm bảy mươi tám) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0005024 ngày 29/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

+ Án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty cổ phần sản xuất và dịch vụ Cơ điện Hà Nội 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001223 ngày 24/2/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THA DS quận Ba Đình;
- Cục THA DS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Ngô Tuyết Băng

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Lê Thúy Linh

Ngô Tuyết Băng